

# Bản tin thị trường

09.12.2022

*Nhận định, tin doanh nghiệp, data talks*

## Tin Trọng Điểm

Nhận định thị trường  
Cổ phiếu quan tâm  
Danh mục đầu tư

## Tin Doanh Nghiệp

DPM, HPG

## Data Talks

Cổ phiếu tăng trưởng  
Lịch chia cổ tức



## Thị trường rung lắc, cơ hội tích lũy cổ phiếu

Thị trường đóng cửa phiên cuối tuần xanh nhẹ 1 điểm lên 1051 và duy trì trạng thái đi ngang 3 phiên liên tiếp. Phiên hôm nay nhóm ngân hàng không biến động nhiều và chỉ có vài cổ phiếu nổi bật như EIB, STB, TPB. Nhóm chứng khoán rơi nhẹ ở VCI, SSI, SHS trong khi VND, VIX vẫn tăng tốt. Đặc biệt nhóm liên quan đầu tư công tăng rất mạnh bao gồm nhóm xây dựng và hạ tầng như CTD, VCG, HBC, LCG, REE, CII. Vừa qua có nhiều thông tin liên quan các dự án đầu tư công đang đẩy mạnh cuối năm vì vậy nhóm cổ phiếu liên quan được kỳ vọng hưởng lợi. Tuy nhiên sự phân hóa sẽ gia tăng mạnh từ tuần sau và đợt sóng cổ phiếu xây dựng sẽ sớm hạ nhiệt ở nhiều cổ phiếu.

Thị trường tuần giao dịch mới dự báo sẽ có nhiều rung lắc và có thể chưa có nhiều thông tin hỗ trợ để thúc đẩy thị trường bức phá mạnh như nhịp sóng 2 tuần trước. Nhà đầu tư có thể tận dụng các nhịp sóng trong phiên để lướt sóng ngắn hạn. Các nhóm bất động sản, thép, xây dựng có thể tạo các đợt sóng ngắn để giao dịch. Về trung hạn nhóm chứng khoán, thép, ngân hàng vẫn ưu tiên nắm giữ và giao dịch.



## Phân tích kỹ thuật



Chỉ số Vnindex dao động đi ngang và tích lũy trong vùng 1050 trong ngắn hạn. Vùng hỗ trợ mạnh của chỉ số nâng lên quanh 1000 điểm nơi có đường MA20. Thị trường đang trong giai đoạn phân hóa và thiếu thông tin hỗ trợ vì vậy chỉ số sẽ có khó có sự bức phá mạnh trong ngắn hạn. Nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ cổ phiếu và tận dụng các nhịp giảm nắm giữ thêm. Các nhóm ngành ưu tiên giao dịch như chứng khoán, ngân hàng, thép, xây dựng. Một số cổ phiếu quan tâm: VCI, HCM, VND, VIX, CTS, STB, MBB, CTG, GEX, DGW, HPG, HSG, NKG, GIL, LCG.

# Tin Doanh Nghiệp

## Tiêu thụ thép Hòa Phát tháng 11 giảm 30% so cùng kỳ



Tháng 11/2022, Tập đoàn Hòa Phát (Mã: HPG) đã sản xuất 384.000 tấn thép thô, giảm 43% so với cùng kỳ 2021. Bán hàng các sản phẩm thép đạt 443.000 tấn, giảm 30% so với tháng 11 năm trước. Trong đó, thép xây dựng đóng góp 252.000 tấn, tăng 20% so với tháng 10 và giảm 7% so với cùng kỳ. Thép cuộn cán nóng (HRC) đạt 180.000 tấn, giảm 12% so với cùng kỳ.

Hòa Phát cho biết nhu cầu thị trường trong và ngoài nước với các sản phẩm thép nhìn chung vẫn chưa được cải thiện. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến tổng lượng tiêu thụ giảm xuống mức thấp nhất từ đầu năm. Tiêu thụ thép xây dựng trong nước phục hồi nhẹ so với tháng trước nhưng thị trường xuất khẩu giảm hơn 70% so với cùng kỳ.

Việc tiêu thụ các sản phẩm thép hạ nguồn cũng gặp khó khăn do thị trường trầm lắng. Cụ thể, sản lượng ống thép và tôn mạ đạt lần lượt 53.000 và 22.800 tấn trong tháng 11/2022. Riêng xuất khẩu tôn mạ là 9.000 tấn, bằng 16% so với tháng 11/2021.

Lũy kế 11 tháng, Tập đoàn Hòa Phát đã sản xuất 7 triệu tấn thép thô, giảm 6% so với 11 tháng 2021. Tiêu thụ thép xây dựng, phối thép HRC đạt hơn 6,6 triệu tấn, cùng giảm mức 6%, chủ yếu do không có đơn hàng xuất khẩu phối thép như năm trước. Trong đó, thép xây dựng chiếm 3,9 triệu tấn, tăng 11%, HRC đạt gần 2,5 triệu tấn, tăng 6% so với cùng kỳ.

Qua 11 tháng, ống thép Hòa Phát bán 688.000 tấn, tăng 11%. Sản phẩm tôn mạ của Tập đoàn ghi nhận gần 300.000 tấn, giảm hơn 20% so với cùng kỳ năm trước

## Đạm Phú Mỹ muốn tăng tỷ lệ cổ tức tiền mặt năm 2022 lên 70%

Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP (Đạm Phú Mỹ - Mã: DPM) vừa thông tin sẽ tổ chức họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2022 vào ngày 27/12.

Tại cuộc họp, Đạm Phú Mỹ sẽ xin ý kiến cổ đông về việc tăng tỷ lệ chi trả cổ tức cho năm 2022. Theo kế hoạch chi trả cổ tức đã được thông qua tại ĐHĐCĐ ngày 23/6, Đạm Phú Mỹ sẽ chi trả cổ tức cho năm 2022 với tỷ lệ 50%, tương đương 5.000 đồng/cổ phần.

Tuy nhiên, dựa trên kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2022, HĐQT Đạm Phú Mỹ trình ĐHĐCĐ thông qua điều chỉnh kế hoạch trả cổ tức năm 2022 lên mức 70%, tương ứng 7.000 đồng/cổ phần.

Hiện số cổ phiếu DPM đang lưu hành là 391,3 triệu cổ phiếu, như vậy, Đạm Phú Mỹ dự kiến chi khoảng 2.739 tỷ đồng để trả cổ tức tỷ lệ 70%.

Tại họp bất thường sắp tới, Đạm Phú Mỹ cũng sẽ trình ĐHĐCĐ thông qua phương án giải quyết vấn đề tính toán và phê duyệt cước phí vận chuyển khí cho hợp đồng mua bán giai đoạn 2014-2018 giữa Đạm Phú Mỹ và Tổng công ty Khí Việt Nam (PV GAS).

Về tình hình kinh doanh, lũy kế 9 tháng, Đạm Phú Mỹ có doanh thu thuần hơn 14.727 tỷ đồng, tăng 91% so với cùng kỳ năm ngoái. Lợi nhuận sau thuế đạt 4.466 tỷ đồng, trong đó lãi ròng là 4.439 tỷ đồng, đều gấp 3 lần so với cùng kỳ 2021.

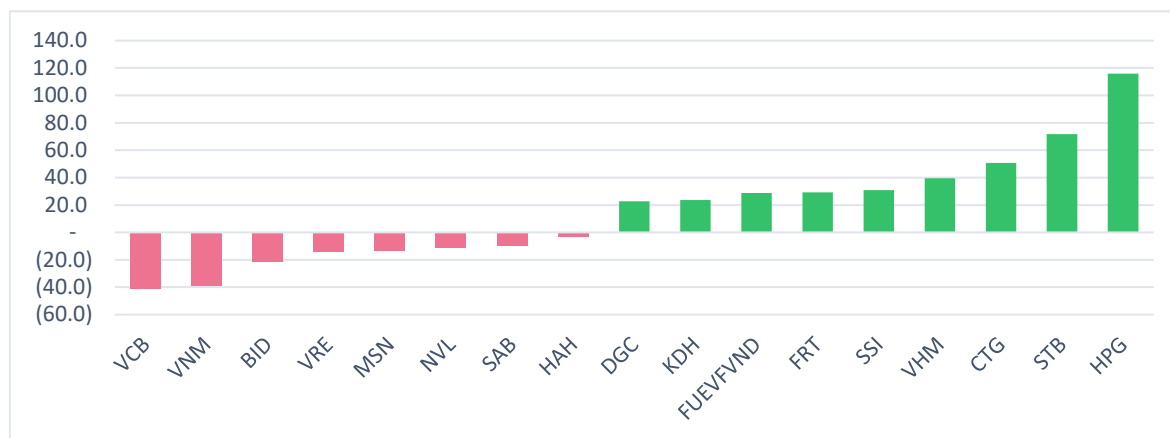
Năm 2022, Đạm Phú Mỹ đề ra kế hoạch doanh thu 17.239 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 3.473 tỷ đồng. Như vậy sau 9 tháng, công ty đã vượt 29% mục tiêu lợi nhuận năm.

Về tình hình tài chính, tại ngày 30/9, Đạm Phú Mỹ có tổng tài sản ở mức 16.763 tỷ đồng. Khoản tiền và tiền gửi ngắn hạn ghi nhận 9.098 tỷ đồng, tăng 52% so với đầu năm.





## Top mua bán ròng khối ngoại trong ngày (tỷ VND)



## Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	EPS	Book Value
ACB	HOSE	23.1	5,995,200	5.1	1.4	-	-	4,560	16,502
BID	HOSE	39.2	2,040,300	11.5	2.0	98,400	643,900	3,397	19,951
CTG	HOSE	28.1	5,961,800	8.7	1.3	2,122,100	309,880	3,240	22,080
EIB	HOSE	22.3	400,100	10.0	1.4	459,500	40,000	2,223	16,368
HDB	HOSE	16.8	1,779,000	4.5	0.9	667,760	323,100	3,748	18,469
LPB	HOSE	13.7	6,317,800	4.0	0.9	9,700	66,140	3,454	15,554
MBB	HOSE	18.2	9,550,900	4.0	1.1	659,400	659,400	4,575	16,742
MSB	HOSE	13.4	3,089,500	4.4	0.8	-	22,000	3,042	16,888
OCB	HOSE	16.2	2,454,900	6.3	0.9	10,900	29,200	2,568	17,433
SHB	HOSE	10.6	14,782,600	3.2	0.7	422,700	128,600	3,264	15,859
SSB	HOSE	30.8	1,439,300	13.3	2.5	18,500	1,300	2,318	12,429
STB	HOSE	22.4	13,785,600	10.2	1.1	3,714,900	516,900	2,200	19,595
TCB	HOSE	28.3	4,810,300	4.7	0.9	1,176,600	1,176,600	6,036	31,246
TPB	HOSE	22.5	2,456,300	5.5	1.2	40,700	27,000	4,084	19,369
VCB	HOSE	77.3	904,300	13.0	2.8	782,970	1,319,840	5,936	27,129
VIB	HOSE	21.0	1,822,400	4.4	1.4	20	-	4,805	14,460
VPB	HOSE	16.9	12,627,600	4.0	0.7	350,000	350,000	4,196	22,873
BAB	HNX	14.1	7,700	14.2	1.2	-	-	994	11,730
NVB	HNX	18.7	45,500		1.9	8,400	-	(710)	10,027
VBB	UPCOM	8.2	18,400	6.3	0.6	-	-	1,295	12,860
VAB	UPCOM	7.2	136,700	4.1	0.6	-	-	1,766	12,999
SGB	UPCOM	12.7	36,500		1.0	-	-	489	12,713
PGB	UPCOM	15.9	12,000	13.4	1.1	-	-	1,185	14,969
NAB	UPCOM	9.0	267,000			-	-	3,026	18,823
KLB	UPCOM	17.0	5,500	11.8	1.2	-	-	1,443	13,926
BVB	UPCOM	9.3	619,400	12.3	0.7	-	-	758	13,457
ABB	UPCOM	8.4	2,119,300	4.0	0.6	-	-	2,081	13,358
			<b>93,485,900</b>	<b>7.62</b>	<b>1.19</b>	<b>10,542,550</b>	<b>5,613,860</b>	<b>2,814</b>	<b>16,956</b>



## Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	NSS	UPCoM	21/12/2022	22/12/2022	09/06/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	SAB	HOSE	20/12/2022	21/12/2022	11/01/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	HTI	HOSE	15/12/2022	16/12/2022	16/01/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	HHP	HOSE	09/12/2022	10/12/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 1000:65	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
5	MSH	HOSE	08/12/2022	09/12/2022	23/12/2022	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	SPM	HOSE	07/12/2022	08/12/2022	19/12/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	PLC	HNX	07/12/2022	08/12/2022	23/12/2022	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	TDB	UPCoM	06/12/2022	07/12/2022	28/12/2022	Trả cổ tức đợt 3/2022 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	IDV	HNX	06/12/2022	07/12/2022	26/12/2022	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	NTH	HNX	06/12/2022	07/12/2022	22/12/2022	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	BSA	UPCoM	05/12/2022	06/12/2022	26/12/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 288.4 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	HPP	UPCoM	05/12/2022	06/12/2022	10/01/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	QTC	HNX	02/12/2022	05/12/2022	15/12/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	NTP	HNX	30/11/2022	01/12/2022	15/12/2022	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	SJE	HNX	29/11/2022	30/11/2022	30/12/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	PHN	HNX	29/11/2022	30/11/2022	21/12/2022	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	NTC	UPCoM	29/11/2022	30/11/2022	26/12/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	PTG	UPCoM	29/11/2022	30/11/2022	15/12/2022	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	PSL	UPCoM	29/11/2022	30/11/2022	30/03/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 250 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	FOX	UPCoM	29/11/2022	30/11/2022	30/12/2022	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	BNA	HNX	29/11/2022	30/11/2022	23/12/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	BNA	HNX	29/11/2022	30/11/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	MPY	UPCoM	29/11/2022	30/11/2022	27/12/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	MCM	UPCoM	29/11/2022	30/11/2022	22/12/2022	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	SZG	UPCoM	29/11/2022	30/11/2022	28/12/2022	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	PSD	HNX	28/11/2022	29/11/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:30	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
27	SEB	HNX	28/11/2022	29/11/2022	12/12/2022	Trả cổ tức đợt 3/2022 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	VDP	HOSE	28/11/2022	29/11/2022	15/12/2022	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt



## BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh  
khanhnh@vise.com.vn

## Khuyến cáo

*Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.*

*Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.*

*Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.*

**VI**Securities  
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

### Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: (84 24) 710 888 48, Fax: (84 24) 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

### Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84 28) 7108 8848

Fax: (84 28) 3915 2931